

Saigon le 8 Novembre 1989.

Chị Minh Thảo Kin's mến,

Được từ giới thiệu của người bạn sĩ
quan còn ở lại VN, em mạo muội viết
thư này đến chị mong chị giúp đỡ
đùm cho mẹ con của em trong hoàn cảnh
cả nhà góa phụ.

Nguyên chồng em lúc trước là SVSQ
Đạt khóa 21, là SQ ~~qua~~ binh chủng
lực lượng đặc biệt, anh ấy bị mất tích
ngày 30-4-1975, lúc đó con em được
6 tháng. Lẽ ra em ra đi ngày 30-4-75
nhưng vì bố chồng còn kẹt lại nên em
phải chờ chờ đợi được trao đổi từ bme, nhưng
sau đó thì liên lạc. Em vẫn ở vậy nuôi
con cho đến nay, chỉ có 1 bà mẹ nuôi đã
74 nên em rất khó khăn trong việc sinh kế,
một mặt lo cho con, một mặt lo cho mẹ già,
không có một thân nhân nào tiếp tay em

phụ giúp gia đình vì em là con một. Bên
chồng thì quá khó khăn nên em không thể
giúp đỡ. Em khác người chú đời một cách vô
hy vọng để ôm mộng ra đi vì hoàn cảnh quá
khó khăn, một mình em vất vả kiếm sống kiếm
đủ nuôi gia đình. Mấy anh sếp ở đây mỗi buổi
em viết thư cho chị, hy vọng chú tìm cách giúp
em gia đình em, nhất là con em vì nó đã đến
tuổi đi học rồi. Mặc dầu hy vọng rất mong
mạnh nhưng em vẫn cố gắng gửi số hồ sơ này
đến tay chị, anh hãy tận răng chú sẽ giúp đỡ
xin can thiệp đùm hộ trợ giúp em vì em chưa có
lập gia đình khác. Em mong chú cố gắng giúp em
nếu kết quả em xin chị cố gắng giúp con em cho
nó được ra đi để có tương lai hơn.

Thôi em xin dừng lại nơi đây, trong khi chờ
đợi ngày đêm chờ đợi lời của chị, em ~~trên~~ xin
trên phụ hồ cho chị và gia đình luôn luôn đạt mọi
điều tốt đẹp để giúp đỡ những kẻ ~~khốn~~ khổ như em.

Thân kính.

Lưu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 3A
PHƯỜNG 1

Lập ngày 01 tháng 10 năm 1970
Bản gốc an theo vĩ khai sanh cho:

Số hiệu: 1-380

Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn Thanh Loan
Con trai hay con gái. .	ĐU
Ngày sanh.	Đã thành chấp năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín
Nơi sanh.	Quận 3A Saigon
Tên họ người cha. . .	Nguyễn Văn Nhôi
Tên họ người mẹ. . .	Cao Thị Thanh
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Chiến Thợ bận án Tòa Sơ Thẩm Saigon xử ngày 26.6.1956
Tên l đời	-

1974



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH 10.1
Saigon, ngày 01 tháng 0 năm 1970
Viên-Chức Hộ-Tịch,

NGUYỄN-VĂN-TÔ

ĐÔ - THÀNH SAIGON

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tòa Hành - Chánh Quận 3
6902

Số hiệu : _____

H Ộ - T Ị C H

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

bảy mươi mốt (1971)

Năm một ngàn chín trăm

Tên, họ đứa nhỏ	Phạm Đức Sang
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười lăm tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt, 17g1030
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Phạm Thanh Liêm
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 492/14 Hồng thập Tự
Tên, họ người mẹ	Nguyễn Thanh Loan
Tuổi	Hai mươi hai
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 492/14 Hồng thập Tự
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

MIỄN LỆ-PH
B. HỒN HỒN D.



lâm tại Saigon, ngày 17 tháng 9 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH: 20

Saigon, ngày 23 tháng 10 năm 1971
TL/ QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BA

Handwritten signature

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm mười tám (1918)

Tên, họ đứa nhỏ	Cao thị Thanh
Phái	féminin
Ngày sanh	le vingt et un Janvier mil neuf cent dix huit à 11 h et demie du soir
Nơi sanh	Saigon, Route Stratégique
Tên, họ người Cha . . .	Cao văn Trực
Nghề-nghiep	piqueur principal du cadastre
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Lagrandière
Tên, họ người Mẹ. . . .	Trần thị Nhị
Nghề nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Lagrandière
Vợ chánh hay thứ. . . .	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

B/5



Saigon, ngày 22 tháng 11 năm 19 18
 T. N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON
 C. S. PHÒNG HỘ-TỊCH

Lucy

PHÒNG HỘ-TỊCH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Tỉnh Chau Doc

TRÍCH - LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỨ

Quận Trà-Ton

Xã Le Tri

Số hiệu 91



Tên, họ người chồng PHAM THANH LIEM

nghề nghiệp Quan Nhân

sinh ngày 08 tháng 03 năm 1.942

Ngày tam tháng ba năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai

tại Bình Mỹ Chau-Doc

cư sở tại Chau Doc

Tạm trú tại KBC, 7566 (Trai Ba Xoai)

Tên họ cha chồng PHAM VAN THOI (S)

Sống chết phải ghi rõ
Tên họ mẹ chồng NGUYEN THI LOAN (S)

Sống chết phải ghi rõ
Tên họ người vợ NGUYEN THANH LOAN

nghề nghiệp Tu Chuc

sinh ngày 03 tháng 12 năm 1.949

tại Sai Gon

cư sở tại Sai Gon

tạm trú tại Sai Gon

Tên, họ cha vợ NGUYEN VAN KHOI (C)

Sống chết phải ghi rõ
Tên, họ mẹ vợ CAO THI THANH (S)

Sống chết phải ghi rõ
Ngày cưới 03-08-1.971

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

/

Nhan-Thuc chu ky ten ngang

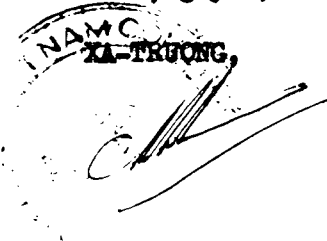
Le Tri ngày 03 tháng 08 năm 1.971

day của Uy-Vien Ho-Tich .

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Le-Tri, ngày 03 tháng 08 năm 1971

CHAU-HUM



Handwritten signature

ဤ-လုပ်ရိုး :- 62/148.110

: N H A N - D 4 : G

23.01.66.-Được nhập học khóa 2I SVSQID Trường Võ bị Quốc Gia VN do QĐ số 359/
TLQH/ĐHHL ngày 25.01.66 của Trung Tướng TTL/QLVNH.

07.12.64.-Đến Trường với tư cách SVSQID/2I và quân vụ được tính k/t 7.12.64.
Được hưởng lương Trung sĩ HB đợt 1 k/t ngày đến Trường do QĐ số 2374
/TTL/TQT/HSV/1 ngày 11.02.65 của Đại Tướng TTL/QLVNH.

26.11.66.-Tính nguyện dẫn quân trong thời hạn 6 năm k/t ngày mãn khóa 26.11.
1966.

25.09.66.-Được theo học khóa 28-5/66 Rung núi Sinh lầy tại TTL/ĐDQ/Độc Mỹ
từ ngày 25.09.66 đến 23.10.66.

26.11.66.-Trúng tuyển kỳ thi mãn khóa ngày 26.11.66 với điểm trung bình chung
13,434/20 thu hạng 53/236.Được thăng cấp Thiếu úy HD thực thụ k/t
ngày 26.11.66 do HD số 381/TTM/HD ngày 22.11.66 của Trung Tướng TTM/
QLVNH.

16.12.66.-Được bổ nhiệm đi phục vụ tại BTL/LLDB k/t ngày 16.12.66 do LTO số
3951/TVBQG/HNV/HO/TC/K ngày 01.12.66 của Đại tá ONT/TVBQCVN.

01.12.66.-Được hưởng IS ngày phép mãn khóa k/t ngày 01.12.66 đến 15.12.66 và
phải trình diện đơn vị mỗi ngày 16.12.1966.

07.02.67.-Tu BQH/03/LLDB chuyển về BQH/02/LLDB do LTO số 1645/LLDB/
TQT/HV2/K ngày 07.02.67 của BTL/LLDB.

01.07.67.-Tu toán 04/LLDB chuyển đi TTL/LLDB k/t ngày 01.07.67 do
LTO số 8096/LLDB/TQT/HV2/K ngày 11.07.67 của BTL/LLDB.

26.07.67.-Tốt nghiệp khóa IIO nhảy dù quân sự và được cấp bằng số 21142 do
QĐ số 8999/LLDB/P3/SQ ngày 26.07.67 của BTL/LLDB.

26.11.67.-Thăng cấp rung úy HD thực thụ k/t ngày 26.11.67 do HD số 655/TTM/
HD ngày 05.12.68 của Bp TTM/QLVNH.

01.03.69.-Tu TTL/LLDB chuyển về toán 02/LLDB k/t ngày 01.03.69 do LTO
số 2538/LLDB/TQT/HV2 ngày 04.03.1969.

19.03.69.-Huân trưởng trại MANG BUK kiêm Trưởng toán A.I20 k/t ngày 19.
03.69 thay thế Đại úy KILLKSOV giải ngũ do SVVT số 3990/LLDB/TQT/HV2
ngày 09.04.1969.

14.05.69.-Theo học đầy đủ khóa hướng dẫn Trường trại kiêm Trưởng Toán A/LLDB
thời gian 4 tuần lễ ngày khai giảng 14.05.69 mãn khóa 12.6.69 do SVVT
số 007486/LLDB/P3/QH ngày 17.06.69.

12.09.69.-Trưởng toán MANG BUK kiêm Trưởng toán A.I70 k/t ngày 12.09.69 do

- 01.12.70.-Tu toán 02/LLDB chuyển đến BCH/BDQ/QK.2 k/t ngày 01.12.70 do LTC số 12167/TTM/TQT/BN/SQ/B/K ngày 17.10.70. Các đương sự được tiếp tục hưởng các phụ cấp và quyền lợi theo LLDB đến hết ngày 31.12.1970.
- 01.01.71.-Được mang cấp Đại úy nhiệm chức k/t ngày 01.01.71 do HD số 75/TTM/HD của Đại tướng TTMT/QLVNH.
- 20.02.71.-Được bổ nhiệm chức vụ PT/Thiếu tá Sĩ quan OTQT kiêm SQ dân sự BCH/BDQ/QK.2 k/t ngày 20.02.71 do SVVT số 1844/BCH/BDQ/QK2/PI/BN/SQ ngày 21.02.1971.
- 16.04.71.-Tu BCH/BDQ/QK.2 chuyển chuyển đến DTQXD/BCH/BDQ/QK.4 k/t 16.04.71 do LTC số 3336/TTM/TQT/BN/SQ/B/K ngày 08.04.71 của Đại tướng TTMT/QLVNH.
- 16.04.71.-Thuyển chuyển đến TD.94/BDQ/BP k/t ngày 16.04.71 do LTC số 2762/BDQ/QĐ.IVEQK.4/PI/BN ngày 03.05.1971 của BCH/BDQ/QĐ.IVEQK.4.
- 20.04.71.-Giữ chức vụ Đại đội Trưởng Đại đội chỉ huy Công vụ TD.94/BDQ/BP k/t ngày 20.04.71 do SVVT số 003672/BDQ/4/PI/BN/K ngày 20.05.71 của BCH/BDQ/QĐ.IVEQK.4.
- 01.10.71.-Thang cấp Đại úy thực thụ k/t 01.10.71 do HD số 846/TTM/HD ngày 08.10.1971 của Bộ TTM.
- 30.04.72.-Mất tích trên ngày 30.04.72 tại Campuchia. Xóa tên trong sổ kiểm tra đơn vị cùng ngày ấy ./-

/-/ UY CHUONG.

- QĐBT/60 do QĐ số 74/LLDB/QĐ ngày 18.09.60.
- BTTL/Quân đoàn do QL số 026/QĐ2/TQT ngày 29.01.70.
- AĐBT/Su đoàn do QL số 197/LLDB/QL ngày 20.02.70.
- QĐBT/5 do QĐ số 096/LLDB/QĐ ngày 11.02.1970.
- QĐBT/5 do QĐ số 097/LLDB/QĐ ngày 11.02.70.

KĐC.42.27 ngày 31 tháng 10 năm 1972

TH/Thiếu tá HÀ THANH THUY
Đại đội Trưởng Đại đội 4 YTGV/BDQ
Thiếu úy TRẦN VĂN DẠNH
Trung đội Trưởng Trung đội 1/Q.T.H.V

13-1017-11-11 6-

HUNG - THU - MAT - TICH

HS. DAN Stencil
VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU /LVNCH
BO CHI HUY /BD /LVNCH
BO CHI HUY /BD /D. IV /K. 4
LAI LOT 4-VNIV/BTC

Số: 5010 /4/10/22

THAM CHIEU : HT số 16.206/TN/Dirpers/4 ngày 21.10.53 của Bộ VP.

- Bộ vào tên nhất liên hệ.

Chúng tôi ký tên dưới đây, Thiếu-Tri HA THANH THUY, Đại-Đội
Đội-Trưởng Đại-Đội 4 Yom-Trợ Công-vụ/BĐ chúng-nhận rằng :

I. Họ và tên :

Con của Ông :
Sinh ngày :
Cấp-bậc :
Đơn-vị :
Chỉ dưới số :
Mất tích ngày :

II. Họ và tên :

Con của Ông :
Sinh ngày :
Cấp-Bậc :
Đơn vị :
Chỉ dưới số :
Mất tích ngày :

III. Họ và tên :

Con của Ông :
Sinh ngày :
Cấp-bậc :
Đơn vị :
Chỉ dưới số :
Mất tích ngày :

TRUNG HOP MAT TICH.

- Ngày 10.4.72 11.34/11.06 tham dự hành quân tại
đã chạm súng với VC. Trong lúc giao tranh chúng tôi đã bị
bị đối phương bắt sống và đem đi biệt lập.
- Từ ngày bị bắt này tôi chưa được gặp gia đình và bạn bè
của anh em đồng đội hiện tại.

180-2.27 ngày 3 tháng 4 năm 1972
Thay mặt NGUYEN NGOC KINH
Ks L. Trương Văn
KINH

ĐƠN-VỊ THIẾT LẬP

KBC. 107

CHỨNG-THƯ HÀNH-CHÁNH

PHẦN I. - QUÂN-VỤ và HỘ-TỊCH (SQ/QTNV Iq)

1. - HỌ TÊN PHẠM VĂN THẠCH 2. - CẤP BẬC ĐI 3. - SỐ QUÂN 62/100.000

4. - THẺ CĂN-CƯỚC DÂN SỰ: Số Cấp tại Ngày

5. - CNQS: 6. - Ngày sinh 03/04/1949 Nơi sinh Thị trấn Thủ Đức

7. - NHẬP NGŨ VÀO QLVNCH NGÀY: Với tư cách
Tiền quân vụ Từ Đến

8. - GIẢI ĐOẠN QUÂN-VỤ: - Từ Đến Lý do
- Từ Đến Lý do

9. - GIẢI NGŨ NGÀY: Lý do
 Lý do

10. - LÝ DO LẬP CHỨNG THƯ HÀNH-CHÁNH

- a) - ☐ Nạp vào hồ-sơ trợ-cấp tử-tuất : ☐ Dương sự bị phế-tất
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng phước-bình : ☒ Dương sự bị mất tích
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng quả phụ : ☐ Dương sự tạ thể
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng tổ phụ : Ngày tháng 01 năm 72 tại Thị trấn Thủ Đức
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng cô-nhì
☐ CTIC được cấp cho người thừa kế : Lý do chưa phân tích
☐ CTIC được cấp cho người giám hộ :
Họ tên và địa-chỉ: Phạm Văn Thạch Có qui trách công-vụ ☒
Đoàn 492/TA Phòng Thập Tu Sơn Gòn - Không qui-trách công-vụ ☐

b) - Lý do khác:

11. - HỌ TÊN CHA MẸ: Ông PHẠM VĂN THẠCH Sinh ngày (sống) / (chết)
Bà Sinh ngày (sống) / (chết)

12. - GIA CẢNH: ☐ Độc thân ☒ Có vợ ☐ Góa vợ Số con 1 con

13. - NGƯỜI HÔN PHỐI: Họ và tên PHẠM VĂN THẠCH Sinh ngày 03/12/1949
Nơi sinh Sài Gòn Nghề nghiệp
Địa chỉ 492/TA Phòng Thập Tu Sơn Gòn

☐ Trích-lục hôn thú ☐ Chứng thư thể-vì hôn thú ☐ An thể-vì hôn-thú
Số hiệu 01 Đăng ký ngày 03/08/71 tại Thị trấn Thủ Đức

14. - CHI TIẾT VỀ CÁC CON CÒN SỐNG (kể cả con thành-niên)

HỌ TÊN (a)	Ngày sinh (b)	Trai, gái (c)	Loại con (d)	VĂN KIỆN THAM CHIẾN			
				Loại (e)	Số (f)	Ngày (g)	Nơi Đăng ký
<u>PHẠM VĂN THẠCH</u>	<u>15.9.71</u>	<u>Con</u>	<u>M</u>	<u>KA</u>	<u>0902</u>	<u>17.9.71</u>	<u>Sài Gòn</u>

PHẦN II. CHIẾT TÍNH LƯƠNG BỔNG và TRỢ CẤP (Sở Tài-Chánh lập)

15. - LƯƠNG THÁNG CUỐI CÙNG CỦA ĐƯƠNG SỰ: Cấp bậc _____ Đợt lương _____ Chỉ số lương _____
 Phụ cấp gia đình _____ Vợ với số con _____ Đại Phụ cấp đất đỏ vùng _____
 (ngoại trừ phụ cấp chức-vụ, giao-tế phi và nguy hiểm) thành tiền là (viết số lập lại toàn bằng chữ) TRỌI SAU HUNDRED
 Chiết tính như sau:
 - Số phiếu kiểm-soát lương _____
 - Đương sự được trả lương đến hết tháng 12 năm 1972
 - Phụ cấp vợ _____
 - Phụ cấp con _____
 - Phụ cấp đất đỏ _____
 - Tăng khoản tạm thời _____
 - Phụ cấp khác (nếu có) _____
 CỘNG: 10.470.00

LƯƠNG BẢN THÂN:

- Lương căn bản _____
 - (kể cả phụ-khoản chuyên môn) _____
 - Phụ-cấp đất đỏ _____
 - Tăng khoản tạm thời _____
 - Phụ-cấp đặc-biệt _____
- CỘNG: _____

PHỤ-CẤP VỢ CON:

- Phụ cấp vợ _____
 - (GD + DD) + TKTT) _____
 - (Phụ cấp con) _____
 - (GD + DD + TKTT) _____
- CỘNG: _____

16. - TRỢ CẤP TỬ TUẤT: (Toàn thể hay tức thời) _____ (bằng một hoặc hai hoặc mười hai) 12 tháng
 Lăn số lương tháng cuối cùng chiết tính nơi Mục 15, thành tiền là TRỌI SAU HUNDRED
 (Viết số lập lại toàn bằng chữ) TRỌI SAU HUNDRED
 đã được ứng trả trước ngày 22 tháng 11 năm 1972 cho người thừa kế hữu-quyền là (tên họ) ĐẠI DUY

ĐẠI NGUYỄN THANH LOAN (Vợ chánh)

(Chiều HT số 3761/OL/TCTP/TCI/A ngày 20-3-1965)

PHẦN III. CHỨNG THỰC

TRƯỞNG QUẢN LÝ THƯỜNG VỤ

17. - CHỨNG THỰC PHẦN I (của Trưởng-Phòng TCT huy Nhân-viên) (Cấp bậc) <u>TRƯỞNG QUẢN LÝ THƯỜNG VỤ</u> (Chức vụ) <u>TRƯỞNG QUẢN LÝ THƯỜNG VỤ</u>	Ngày <u>22/11/72</u>	Chữ Ký <u>[Signature]</u>
18. - CHỨNG THỰC PHẦN II (của Sĩ-Quan Tài-Chánh) (Cấp bậc) _____ (Họ tên) <u>ĐẠI DUY</u> (Chức vụ) <u>QUẢN TÀI CHÁNH</u>	Ngày <u>21.11.72</u>	Chữ Ký <u>[Signature]</u>

19. - CHỨNG THỰC CỦA ĐƠN-VỊ TRƯỞNG TỰ TRỊ HÀNH-CHÁNH.

KBC. _____, ngày _____ tháng _____ năm 1972
4. 1. 1
 CẤP BẬC, HỌ TÊN và CHỨC-VỤ
 Thiếu Tá ĐẠI DUY
 Đại Đại Trưởng
 Đại Đại 4 Yếu Trợ Công Vụ/ĐDQ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

[Stamp]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 313427 CN

Họ và tên chủ hộ: ... Lê Văn Thanh ...

Ấp, ngõ, số nhà: ... 42/7A ...

Thị trấn, đường phố: ... Hồ Nghé ...

Xã, phường: ... PHƯỜNG HAI ...

Huyện, quận: ...

2668/SV/P.2

SAO Y DÂN CHÁNH

TP. HCM Ngày 06 Tháng 11 Năm 1983

TM. LUY DÂN NHÂN DÂN P.2 Q.3

QUẢN LÝ TÍCH

TR. ...

...

...

...

Ngày 15 tháng 3 năm 1983

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]



TO: MRS. KHUC THI MINH THO
P.O. Box 5435
ARLINGTON VA. 22205 - 0635.

MAY BAY
PAR AVION

DEC 05 1989

U. S. A.